TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST Ngày 08-6-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Trọng K; cư trú tại số 15/11 đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lò Thị H; nơi cư trú cuối cùng tại số 15/11 đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng năm 2007. Sau khi kết hôn, hai anh chị thuê nhà trọ sống riêng. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và đã có 01 con chung Nguyễn Trọng H

sinh ngày 20/12/2007. Đến năm 2009, anh đi làm ăn ở Sài Gòn nên chị H và con chuyển về sống cùng với gia đình anh tại số 15/ đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng để mẹ anh tiện việc chăm sóc đỡ đần chị H chăm con nhỏ. Trong thời gian đó anh vẫn thường xuyên gọi điện thoại về hỏi thăm chị H và con. Đến năm 2012, chị H nhờ mẹ anh trông nom cháu H để vào Sài Gòn tìm anh. Nhưng anh và chị H không gặp được nhau và chị H đã biệt tích từ đó đến nay không có tin tức gì. Anh và gia đình đã tìm kiếm chị H nhưng ngay cả bố mẹ đẻ của chị H cũng không biết chị H đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Vì vậy, đến tháng 9 năm 2017 anh đã làm đơn yêu cầu tuyên bố chị H mất tích để anh có điều kiện xin ly hôn chị H theo quy định của pháp luật. Hiện chị Lò Thị H đã bị Tòa án nhân dân quân Hải An, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2018/QĐST-DS ngày 14/3/2018. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị H đã biệt tích nhiều năm không có tin tức gì nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị H để ổn định cuộc sống.

- Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Trọng H sinh ngày 20/12/2007. Từ khi chị H biệt tích đến nay, cháu H vẫn sống cùng anh và ông bà nội. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lò Thị H đã bị Tòa án nhân dân quân Hải An, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2018/QĐST-DS ngày 14/3/2018. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, đến nay Tòa án vẫn không nhận được ý kiến của chị H đối với yêu cầu khởi kiện của anh K.

Theo kết quả xác minh tại Tổ dân phố nơi anh Nguyễn Trọng K và chị Lò Thị H trước đây chung sống cũng như ý kiến của gia đình anh K:

Quá trình chung sống tại địa phương, anh Nguyễn Trọng K và chị Lò Thị H không xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân anh K xin ly hôn chị H là do chị H biệt tích từ nhiều năm nay.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Nguyễn Trọng K và chị Lò Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố

Hải Phòng ngày 12 tháng 02 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn. Lý do anh K xin ly hôn chị H là do chị H biệt tích từ nhiều năm nay, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lò Thị H đã bị Tòa án nhân dân quân Hải An, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2018/QĐST-DS ngày 14/3/2018. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng K về việc xin ly hôn chị Lò Thị H.

Về nuôi dưỡng con: Anh K và chị H có 01 con chung là Nguyễn Trọng H sinh ngày 20/12/2007. Từ khi chị H biệt tích đến nay, cháu H vẫn sống cùng anh K và ông bà nội, bản thân cháu H có nguyện vọng được ở với bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn và do chị H mất tích nên không thể thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng con được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Lò Thị H có nơi cư trú cuối cùng tại số 15/11 đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng K và chị Lò Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 12 tháng 02 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của anh Nguyễn Trọng K tại phiên tòa và trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được cho thấy chị H biệt tích từ nhiều năm nay và đã bị Tòa án nhân dân quân Hải An, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2018/QĐST-DS ngày 14/3/2018. Vì vậy, yêu cầu của anh Nguyễn Trọng K xin được ly hôn với chị Lò Thị H là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh K và chị H có 01 con chung là Nguyễn Trọng H sinh ngày 20/12/2007. Từ khi chị H biệt tích đến nay, cháu H vẫn sống cùng anh K và ông bà nội ổn định, bản thân cháu H có nguyện vọng được ở với bố trong

trường hợp bố mẹ ly hôn và hiện chị H mất tích nên không thể thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh K.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Trọng K được ly hôn chị Lò Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Trọng H sinh ngày 20/12/2007 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về chia tài sản: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh K đã 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016197 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Hồ Nam, Lê Chân, HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình